

双语认知

智慧书

0-4岁

Talent Baby

天才宝贝

颜色

color



中国少年儿童出版社

hóng

红 red



qì qiú

气球

balloon



huā

花

flower

qiú pāi
球拍
paddle



xī hóng shì
西红柿
tomato

huáng

黄 yellow



sǎn

伞

umbrella



qiān bǐ

铅笔

pencil



bēi zi
杯子 cup



chǎn zi
铲子
spade

lán

蓝 blue

tiān

天
sky

hǎi

海

sea





gǔ
鼓
drum



shǒu fēng qín
手 风 琴
accordion

lǜ
绿 green

shù yè
树叶 leaf



cǎo
草
grass

niǎo
鸟
bird



zhà mǐng
蚱 蜢
grasshopper



bái

白 white



yǔ máo qiú

羽毛球

shuttlecock

xuě

雪 snow



niú nǎi

牛奶 milk



mǐ fàn

米饭 rice

hēi

黑 black



gāng qín

钢琴

piano



qiāng

枪 gun

hàn bīng xié

旱冰鞋

roller skate



zǐ
紫 purple

yīng ér chē
婴儿车
pram



máo jīn

毛巾

towel



qié zi

茄子

aubergine

fěn

粉 pink



diàn huà

电 话

telephone



bǎi hé huā

百 合 花 lily



tuō xié
拖鞋
slipper

yǐ zi
椅子
chair

